

Nguồn gốc về Tết - Tết Nguyên Đán

Trong các ngày lễ, ngày Tết cổ truyền trong dân gian Trung quốc có thể nói Tết Xuân là ngày tết được mọi người coi trọng nhất. Tết Xuân diễn ra trong tháng Chạp (tháng 12), khi trời giá rét và cũng là thời điểm nông nhàn, mọi người có nhiều thời gian rảnh rỗi. Bởi vậy các hoạt động đón Tết Xuân cũng phong phú, đa dạng hơn các ngày lễ, ngày tết khác, hơn nữa lại còn đậm đà bản sắc riêng.

Tết Xuân trong thời cổ gọi là "Nguyên đán". Nguyên đán có nghĩa là buổi sáng ban mai đầu tiên trong năm. Từ thời Ân - Thương, mọi người coi mỗi chu kỳ trăng tròn, trăng khuyết là một tháng, gọi ngày mùng một tháng giêng là "Sóc", ngày 15 là "Vọng".

Sự mở đầu của một năm tính từ ngày Sóc tháng giêng, gọi là "Nguyên đán" hoặc Nguyên nhật. Đến thời Hán Vũ Đế, Tư Mã Thiên sáng lập ra "Lịch Thái Sơ" lấy tháng giêng là tháng đầu năm và ngày mùng một là năm mới. Từ đó tập tục tính theo âm lịch này được lưu truyền cho đến ngày nay.

Theo ghi chép trong "Thi kinh", trong năm mới âm lịch đầu năm bà con nông dân đều uống "rượu xuân", chúc "đổi tuổi, thả sức vui chơi, chúc mừng năm bội thu. Đến đời nhà Tấn còn đốt pháo khiến cho bầu không khí ngày Tết càng thêm đậm đà. Đến đời nhà Thanh các hoạt động đốt pháo, giăng đèn kết hoa, tiễn đưa năm cũ, đón mừng năm mới càng thêm sôi động.



Ở các thời kỳ lịch sử khác nhau trong thời cổ đại Trung quốc, Tết Xuân có ý nghĩa khác nhau. Đời nhà Hán lấy tiết "Lập xuân" trong 24 tiết âm lịch làm Tết xuân. Thời Nam-Bắc triều lại coi cả mùa xuân là Tết xuân. Năm 1911, cuộc cách mạng Tân Hợi đã lật đổ ách thống trị của triều đình nhà Thanh và quyết định tính theo dương lịch, đồng thời lấy mùng một tháng giêng âm lịch là ngày Tết Nguyên đán và được gọi cho đến ngày nay.

Tết xuân được tượng trưng cho đoàn kết, thịnh vượng, sự mong ước trong năm mới.

Theo S.T.

Tết Nguyên Đán



Tết Nguyên đán (Tết Cả) là lễ hội lớn nhất trong các lễ hội truyền thống Việt Nam từ hàng ngàn đời nay, là điểm giao thời giữa năm cũ và năm mới; giữa một chu kỳ vận hành của đất trời, vạn vật cỏ cây. Tết Nguyên đán Việt Nam từ buổi "khai thiên lập địa" đã tiềm tàng những giá trị nhân văn thể hiện mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, vũ trụ qua bốn mùa xuân-hạ-thu-đông và quan niệm "ơn trời mưa nắng phải thì" chân chất của người nông dân cày cấy ở Việt Nam...

Tết còn là dịp để mọi người Việt Nam tưởng nhớ, tri tâm tổ tiên, nguồn cội; giao cảm nhân sinh trong quan hệ đạo lý (ăn quả nhớ kẻ trồng cây) và tình nghĩa xóm làng ... Ông Táo hay thần bếp là người mục kích sự làm ăn của mọi nhà. Theo tập tục hàng năm ông Táo phải thu xếp lên trời vào ngày 23 tháng chạp để tâu bày mọi việc dưới trần thế với Ngọc Hoàng. Bởi thế nên, trong ngày này, mọi gia đình người Việt

Nam đều làm mâm cơm đạm bạc tiễn đưa "ông Táo". Ngày ông Táo về châu trời được xem như ngày đầu tiên của Tết Nguyên đán. Sau khi tiễn đưa ông Táo người ta bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ cúng ông bà tổ tiên, treo tranh, câu đối, và cắm hoa ở những nơi trang trọng để chuẩn bị đón tết. Cùng với tranh (tranh dân gian, câu đối), hoa quả là yếu tố tinh thần cao quý thanh khiết của người Việt Nam trong những ngày đầu xuân. Miền Bắc có hoa Đào, miền Nam có hoa Mai, hoa Đào, hoa Mai tượng trưng cho phước lộc đầu xuân của mọi gia đình người Việt Nam. Ngoài cành Đào, cành Mai, mấy ngày tết người ta còn "chơi" thêm cây Quất chi chít trái vàng mọng, đặt ở phòng khách như biểu tượng cho sự sung mãn, may mắn, hạnh phúc... Tết trên bàn thờ tổ tiên của mọi gia đình, ngoài các thứ bánh trái đều không thể thiếu mâm ngũ quả. Mâm ngũ quả ở miền Bắc thường gồm có nải chuối xanh, quả bưởi, quả cam (hoặc quýt), hồng, quất. Còn ở miền Nam, mâm ngũ quả là măng cầu, dừa xiêm, đu đủ, xoài xanh (Cầu-Dừa Đủ-Xài, giọng miền nam), nhành sung hoặc một loại trái cây khác. Ngũ quả là lộc của trời, tượng trưng cho ý niệm khát khao của con người vì sự đầy đủ, sung túc. Ngày Tết, dân tộc ta có nhiều phong tục hay, đáng được gọi là thuần phong như khai bút, khai canh, hái lộc, chúc tết, du xuân, mừng thọ... Từ trẻ tới già ai ai cũng biết, sau đây là một vài phong tục đáng được duy trì phát triển:



Tổng trừ nghênh tân: Cuối năm quét dọn sạch sẽ nhà cửa, sân ngõ, vứt bỏ những thứ rác rưởi, cùng làng xóm dọn dẹp nhà thờ, lau giặt, cắt tóc, may sắm quần áo mới, trang trí bàn thờ, lau chùi bàn ghế âm chén và mọi thứ thức ăn vật dụng.

Con cháu trong nhà từ phút giao thừa trở đi được nhắc nhở không được nghịch nghợm, cãi cọ nhau, không nói tục chửi bậy... anh chị, cha mẹ cũng không quở mắng, tra phạt con em, đối với ai cũng tay bắt mặt mừng, vui vẻ niềm nở, chúc nhau những điều tốt lành. Hái lộc, xông nhà, chúc tết, mừng tuổi: Ai cũng hy vọng một năm mới tài lộc dồi dào, làm ăn thịnh vượng, mạnh khỏe, thành đạt hơn năm cũ. Nhiều nhà tự đi hái lộc ở chôn đình chùa, nơi tôn nghiêm về nhà, tự xông nhà hay dặn trước người "nhẹ vía" mà mình thích đến xông nhà. Nhiều người không tin tục xông nhà nhưng cũng dè dặt, chưa dám đến nhà ai sớm, sợ trong năm mới gia đình người ta xảy ra chuyện gì không hay lại đổ tại mình "nặng vía". Chính vì vậy, sáng mừng Một lại ít khách.

Sau giao thừa có tục mừng tuổi chúc Tết. Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà cha mẹ. Ông bà cũng chuẩn bị ít tiền để mừng tuổi con cháu trong nhà và con cháu hàng xóm láng giềng, bạn bè thân thích.

Lời chúc tết thường là sức khỏe, phát tài phát lộc, những người năm cũ gặp rủi ro thì động viên nhau "tai qua nạn khỏi" hay "của đi thay người" nghĩa là trong cái họa cũng tìm thấy cái phúc, hướng về sự tốt lành. Nhưng nhìn chung trong những ngày đầu năm, người ta thường kiêng không nói tới điều rủi ro hoặc xấu xa.

Phong tục ta ngày Tết việc biếu quà Tết, tỏ ân nghĩa tình cảm, học trò tết thầy giáo, bệnh nhân tết thầy thuốc, con rể tết bố mẹ vợ... quà biếu, quà tết không đánh giá theo giá thị trường. Nhưng cũng đừng nên gò bó câu nệ sẽ hạn chế tình cảm: không có quà ngại không đến... Ở nước ta, vào dịp đầu xuân thường tổ chức mừng thọ lục tuần, thất tuần, bát tuần, cửu tuần... tính theo tuổi mẹ. Ngày Tết ngày Xuân cũng là dịp mọi người đang rảnh rỗi, con cháu tụ tập đông vui.

Cũng vào dịp đầu Xuân, người có chức tước khai ấn, học trò, sĩ phu khai bút, nhà nông khai canh, người buôn bán mở hàng lấy ngày. Sĩ, Nông, Công, Thương "Tứ dân bách nghệ" của dân tộc ta vốn cần cù, ai cũng muốn năm mới vận hội hành thông, làm ăn suông sẻ. Sau ngày mừng Một, dù có mãi vui tết cũng chọn ngày "Khai nghệ", "Làm lấy ngày". Nếu như mừng Một tốt thì chiều mừng Một bắt đầu.

Riêng khai bút thì giao thừa xong, chọn giờ Hoàng đạo không kể mừng Một là ngày tốt hay xấu. Người thợ thủ công nếu chưa ai thuê nướn đầu năm thì cũng tự làm cho gia đình một sản phẩm, một dụng cụ gì đó. Người buôn bán, vì ai cũng chọn ngày tốt nên phiên chợ đầu xuân vẫn đông, mặc dầu người bán chỉ bán lấy lệ, người đi chợ phần lớn là đi chơi xuân.

Cờ bạc: Ngày xưa các gia đình có nề nếp quanh năm cấm đoán con cháu không được cờ bạc rượu chè nhưng trong dịp tết, nhất là tối 28, 29, gia đình quây quần bên nồi bánh chưng thì người bố cho phép vui chơi. Tam cúc, cờ gánh, cờ nhảy, cờ tướng, kiệu, chẵn, tổ tôm... ai thích trò nào chơi trò ấy. Đến lễ khai hạ, tiễn đưa gia tiên, coi như hết Tết thì xé bộ tam cúc, thu bàn cờ tướng, cất bộ tổ tôm hoặc đốt luôn hoá vàng.

Vì sao có tục kiêng hót rác đổ đi trong ba ngày Tết: Trong "Sưu thần ký" có chuyện người lái buôn tên là Âu Minh đi qua hồ Thanh Thảo được thủy thần cho một con hầu tên là Như Nguyên, đem về nhà được vài năm thì giàu to. Một hôm, nhân ngày mừng Một Tết, Âu Minh đánh nó, nó chui vào đồng rác mà biến mất, từ đó nhà Âu Minh lại nghèo đi. Kể từ đó kiêng không hót rác ngày Tết.

Theo TC DL